

Bản án số: 161/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19-6-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Mỹ T, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp THLB, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Ấp THLB, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Mỹ T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N chung sống năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB, thành phố CM, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, chị và anh N phát sinh mâu thuẫn do anh N có quan hệ với người phụ nữ khác và thường xuyên đánh chị, mâu thuẫn đã được hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Chị yêu cầu ly hôn anh N.

Về con chung: Chị T yêu cầu nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Trọng C, sinh ngày 14/11/2012 và cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 14/11/2012, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000đ, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị T, anh N chung sống 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DB, Thành phố CM, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị T xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh N có quan hệ với người phụ nữ khác và thường xuyên đánh chị, mâu thuẫn đã được hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Anh N không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị T. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị T được ly hôn anh N.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị T, thấy rằng: Từ khi chị T, anh N ly thân đến nay, cháu C và cháu H sống chung với chị T vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần và hai cháu đều có nguyện vọng sống chung với chị Tiên. Anh N không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị T. Nên Hội đồng xét xử giao cháu C và cháu H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Việc chị T yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000đ, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là phù hợp quy định tại Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị T yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ. Án phí cấp dưỡng: Anh N phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Mỹ T, cho chị Trần Mỹ T được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng C, sinh ngày 14/11/2012 và cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 14/11/2012 cho chị Trần Mỹ T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Buộc anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trọng C và cháu Nguyễn Quốc H mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành các khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí:

Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Mỹ T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001147 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị T đã nộp đủ.

Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã ĐB, thành phố CM;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

